

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Theo mẫu tại Phụ lục I – Kèm theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ)

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN VIKOR

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 51 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Website: www.date.com.vn

Điện thoại: (84-24) 3945 4738 Fax: (84-24) 3945 4737

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688

CN TP.HCM: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28) 3915 1369

CN Đà Nẵng: Tầng 8, tòa nhà Thành Lợi 2, số 3 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, Đà Nẵng

Điện thoại: (84.236) 3525 777 Fax: (84.236) 3525 779

Hà Nội, tháng 11/2019

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM (DATC)

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101431355 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/12/2003, thay đổi lần thứ 5 ngày 05/07/2016)



- Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam thực hiện chuyển nhượng vốn theo:
 - + Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
 - + Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/05/2018;
 - + Nghị quyết số 54/NQ-HĐTV ngày 08/11/2017 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam ("DATC") về việc Phê duyệt Phương án thoái vốn và bán nợ phải thu của DATC tại Công ty cổ phần Tôn Vikor.
- Điều kiện chuyển nhượng vốn: Theo Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP;
- Hình thức chuyển nhượng vốn: Theo Điều 29a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP được bổ sung bởi Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP

Tên cổ phiếu: CỎ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN VIKOR
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phần chào bán:	3.642.000 cổ phần.
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:	36.420.000.000 đồng.
Giá khởi điểm:	2.460 đồng/1 cổ phần.

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	4
2. Tổ chức tư vấn.....	4
II. CÁC KHÁI NIỆM	4
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	5
1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn góp cần chuyển nhượng.....	6
3. Số cổ phần sở hữu	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN VIKOR).....	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
2. Cơ cấu tổ chức công ty:	9
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	11
4. Tài sản của Công ty:	12
5. Tình hình sử dụng đất đai.....	12
6. Tình hình công nợ hiện nay	12
7. Hàng tồn kho:.....	14
8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	14
9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019	15
10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	15
11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn	15
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	16
1. Loại cổ phần	16
2. Mệnh giá	16
3. Tổng số cổ phần chuyển nhượng.....	16
4. Giá khởi điểm đấu giá	16

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm	16
6. Phương thức chuyển nhượng vốn	19
7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá	19
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	20
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	20
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	20
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	21
12. Các loại thuế có liên quan:.....	21
13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:	21
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	22
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	22
1. Tổ chức tư vấn.....	22
2. Tổ chức kiểm toán	23
3. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần:.....	23
4. Tổ chức thẩm định giá:	23
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	23
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	24

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

Ông Dương Thanh Hiền

Chức vụ: **Phó Tổng Giám Đốc**

(Theo Quyết định số 161/UQ-MBN ngày 19/11/2019 của Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về phân công, phân cấp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách cho các Phó Tổng Giám đốc và Trưởng các đơn vị)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Ông: **Vũ Đức Tiến**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần trong hồ sơ chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty Cổ phần Tôn Vikor do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam và Công ty Cổ phần Tôn Vikor cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam
- Công ty có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Tôn Vikor
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Điều lệ: Điều lệ Công ty Cổ phần Tôn Vikor đã được Đại hội đồng cổ

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

đồng của Công ty Cổ phần Tôn Vikor thông qua.

- Vốn điều lệ: Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty.
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Tôn Vikor phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Tôn Vikor.

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- BCTC Báo cáo tài chính
- BKS Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- ĐKDN Đăng ký doanh nghiệp
- HĐQT Hội đồng quản trị
- TGD Tổng giám đốc
- TNHH Trách nhiệm hữu hạn
- TSLĐ Tài sản lưu động
- UBCKNN Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- DATC Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam
- VIKOR Công ty Cổ phần Tôn Vikor

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

- Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM
- Tên giao dịch: DATC
- Trụ sở chính: Số 51 Phố Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3945 4738
- Fax: (84-24) 3945 4737

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

- Logo



- Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 0101431355 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/12/2003, thay đổi lần thứ 6 ngày 11/11/2019.
- Vốn điều lệ: 6.000.000.000.000 đồng (sáu nghìn tỷ đồng)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Thực hiện Nghị Quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về việc tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 109/2003/QĐ-TTg ngày 5/6/2003 thành lập Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp, với vốn điều lệ 2.000.000.000.000 đồng do Ngân sách Nhà nước cấp và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/1/2004, được công nhận Doanh nghiệp Nhà nước hạng đặc biệt theo Quyết định số 55/2004/QĐ - TTg ngày 06/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ với mục tiêu xử lý các khoản nợ tồn đọng và tài sản không cần dùng, chờ thanh lý, vật tư ứ đọng kém, mất phẩm chất (gọi tắt là nợ và tài sản tồn đọng) góp phần lành mạnh hoá tình hình tài chính doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình sắp xếp và chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước.

Ngày 29/4/2014 Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng doanh nghiệp chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức công ty TNHH nhà nước một thành viên và đồng thời đổi tên công ty thành Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam, mã số doanh nghiệp 0101431355 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 05 tháng 07 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp

Kể từ khi thành lập tới nay, với tiềm năng và sự nhiệt huyết, sáng tạo sẵn có của đội ngũ cán bộ nhân viên và sự nhạy bén, dày dặn kinh nghiệm từ Ban Lãnh đạo, Công ty đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, đổi mới, ngày một lớn mạnh với từng bước đi vững chắc, gây dựng niềm tin ở các nhà đầu tư cũng như sự tín nhiệm của khách hàng đối với hoạt động của Công ty. Hiện nay, phạm vi hoạt động của Công ty đã được mở rộng, ngoài Trụ sở chính tại Hà Nội còn có thêm các Chi nhánh, Trung tâm tại Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh và các đơn vị thành viên khác trên khắp các địa bàn trong cả nước

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn góp cần chuyển nhượng

Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam là cổ đông pháp nhân tại của CTCP Tôn Vikor.

3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty Cổ phần Tôn Vikor là 3.642.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 45,525% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN VIKOR)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN VIKOR
- Tên công ty viết bằng tiếng Anh: VIKOR STEEL JOINT STOCK COMPANY
- Tên gọi tắt: VIKOR
- Trụ sở chính: Đường Ngô Gia Khâm, Khu công nghiệp Phúc Khánh, Phường Phú Khánh, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
- Điện thoại: 0363 843 630
- Fax: 0363 848 959
- Giấy chứng nhận ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000215423 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp, đăng ký lần đầu ngày 02/02/1993, thay đổi lần thứ 09 ngày 05/01/2019.
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
- Lĩnh vực kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp sử dụng sản xuất tôn xấp cách nhiệt.	4669
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810
3	Sản xuất sản phẩm từ plastic.	2220
4	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Chi tiết: Sản xuất tôn mạ màu, tôn mạ kẽm	2420 (chính)
5	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	4663
7	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
8	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng,	4659

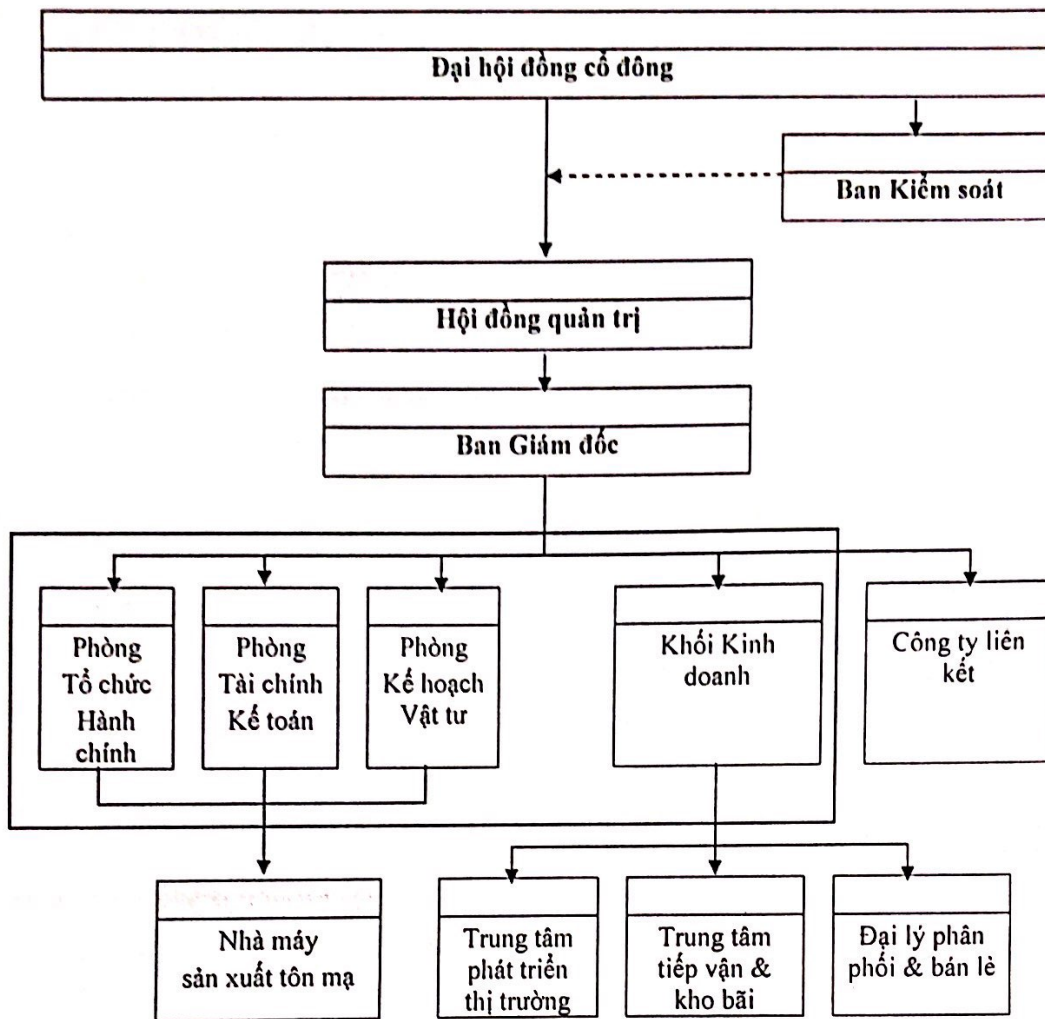
Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

	xây dựng	
9	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
11	Vận tải hàng hóa đường bộ	4933
12	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Tôn Vikor tiền thân là Công ty Tôn VINASHIN – Được biết đến và được gọi tên một nhà sản xuất, nhà cung cấp và xuất nhập khẩu đáng tin cậy về các mặt hàng, tôn đen, tôn mạ kẽm, tôn mạ màu, thép ống thép hình chất lượng cao.
- Được thành lập theo quyết định số 39/QĐUB tỉnh Thái Bình ngày 16/01/1993, có trụ sở chính tại số 1, phố Quang Trung, thành phố Thái Bình. Từ đó đến nay bằng sự cố gắng hết mình Công ty đã không ngừng phát triển quan hệ hợp tác thương mại và khoa học công nghệ với các nước hàng đầu trên thế giới về ngành công nghiệp thép, thép ống, thép hình, tôn mạ kẽm và tôn mạ màu nhằm đưa ra thị trường những sản phẩm tốt nhất.
- Công ty đã đầu tư xây dựng nhà máy tôn mạ màu VIKOR đi vào sản xuất với công suất dây chuyền mạ kẽm là 50.000 tấn/năm và dây chuyền mạ màu là 30.000 tấn/năm.
- Công ty đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000, giấy chứng nhận được cấp bởi TUVNORDCERT. Sản phẩm tôn mạ kẽm được cấp giấy chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn JIS G 3302:1998. Sản phẩm tôn mạ màu được cấp giấy chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn JIS G 3312:2000. Thương hiệu tôn VIKOR đã đạt được 02 cúp vàng thương hiệu ngành xây dựng tại hội chợ triển lãm quốc tế xây dựng và vật liệu xây dựng VIETBUILD năm 2007-2008. Sản phẩm tôn mạ kẽm và tôn mạ màu đã đạt 06 huy chương vàng cho chất lượng sản phẩm tại hội chợ triển lãm quốc tế xây dựng và vật liệu xây dựng VIETBUILD năm 2007-2008.
- Năm 2015, Công ty chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Tôn Vikor được thành lập theo giấy phép kinh doanh số: 100215423 ngày 26/02/2015 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

2. Cơ cấu tổ chức công ty:



Nguồn: Công ty Cổ phần Tôn Vikor

Trong đó:

▪ **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm; bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; quyết định bộ máy tổ chức của Công ty; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty, ...

▪ **Hội đồng quản trị:** HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, lợi ích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề

thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

▪ **Ban kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính trung thực, hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong sổ sách báo cáo tài chính; báo cáo trước ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo khác của Công ty, về tính trung thực hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, về tính trung thực chính xác của Báo cáo tài chính; kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công

▪ **Ban giám đốc:**

Phòng tổ chức hành chính

- Là cơ quan tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về công tác tổ chức cán bộ, công tác quản lý lao động tiền lương và thực hiện các chế độ chính sách về lao động tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động; công tác quản trị văn phòng, lễ tân và các công tác hành chính, quản trị, đời sống, sức khỏe của người lao động; Bảo vệ tài sản của Công ty, giữ gìn an ninh trật tự duy trì nề nếp chấp hành nội qui, qui chế của công ty, phòng chống cháy nổ trong khu vực công ty.

Phòng Tài chính - Kế toán

- Là cơ quan tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong công tác quản lý tài chính và hạch toán kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán.

Phòng Kế hoạch - kinh doanh

- Là cơ quan tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty trong công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD (trong đó có kế hoạch về tiền lương), công tác thị trường và phát triển sản phẩm mới.

- Thực hiện việc cung ứng và quản lý vật tư, thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty (sắt, thép, sơn, kẽm, hóa chất).

- Thực hiện việc quản lý và tiêu thụ các sản phẩm, phụ phẩm của Công ty.

- Quản lý hồ sơ mua, bán hàng hóa, sửa chữa, xây dựng cơ bản trong công ty

- Nhà máy tôn mạ màu

- Tổ chức quản lý và điều hành dây chuyền sản xuất mạ kẽm, mạ màu và hệ thống máy cán tôn sóng đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của phòng Kế hoạch – Kinh doanh;

- Tổ chức điều hành quản lý về việc cung cấp điện, nhiệt, nước phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Bảo quản máy móc thiết bị, hàng hóa nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty, đảm bảo điều kiện sản xuất luôn trong tình trạng sẵn sàng.

- Gia công chế tạo các chi tiết máy và thiết bị theo nhu cầu thực tế của công ty;

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

- Sửa chữa phục hồi các chi tiết máy, thiết bị cơ khí hư hỏng;
- Xây dựng mục tiêu chất lượng và duy trì thực hiện chính sách mục tiêu chất lượng với sản phẩm của Công ty.

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	148.061.078.263	117.701.251.305	(20,50%)
Doanh thu thuần	125.573.278.714	90.156.470.092	(28,20%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(16.337.681.819)	(17.082.350.789)	(4,56%)
Lợi nhuận khác	(1.348.983)	60.366	104,47%
Lợi nhuận trước thuế	(16.339.030.802)	(17.082.290.423)	(4,55%)
Lợi nhuận sau thuế	(16.339.030.802)	(17.082.290.423)	(4,55%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018

Năm 2018 là một năm có nhiều khó khăn đối với CTCP Tôn Vikor khi nhiều chỉ số trọng yếu sụt giảm. Tổng tài sản của Công ty năm 2018 đã giảm hơn 30 tỷ đồng tương ứng 20,50% so với năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là do sự sụt giảm trong khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản phải thu của khách hàng. Doanh thu của Công ty trong các năm chủ yếu là doanh thu bán thành phẩm và doanh thu thuần gia công. Trong năm 2018 doanh thu của công ty đã giảm đáng kể, xấp xỉ giảm 36 tỷ đồng từ 126 tỷ đồng trong năm 2017 xuống còn 90 tỷ đồng trong năm 2018, tương ứng mức giảm 28,2%. Lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2018 là -17 tỷ đồng, giảm nhẹ so với năm 2017. Kết quả kinh doanh thua lỗ nguyên nhân chủ yếu là do chi phí khấu hao tài sản cố định lớn, chi phí bán hàng, chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí quản lý doanh nghiệp ở mức khá cao.

Hoạt động kinh doanh của CTCP Tôn Vikor gặp khó khăn do thị trường sắt thép có nhiều cạnh tranh, đặc biệt là sự cạnh tranh đến từ Trung Quốc. Ban lãnh đạo của Công ty đã nỗ lực tìm các giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, cắt giảm các chi phí không cần thiết để giảm số lỗ đến mức thấp nhất, nhưng do dây chuyền sản xuất của Công ty công nghệ cũ mức tiêu hao nhiên liệu lớn, dẫn đến chi phí sản xuất cao ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh.

❖ Ý kiến của đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính

Căn cứ Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 do Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam ban hành ngày 16/04/2019, trong đó nêu rõ:

"Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tôn Vikor tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

4. Tài sản của Công ty:

Tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2018:

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	226.217.911.795	32.694.066.223	14,45
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	62.610.537.845	15.464.672.962	24,70
2	Máy móc, thiết bị	160.833.002.678	15.691.078.996	9,76
3	Phương tiện vận tải	2.730.992.181	1.538.314.265	56,33
4	Thiết bị DCQL	43.379.091	-	-
	Cộng	226.217.911.795	32.694.066.223	14,45

Nguồn: BCTC năm 2018 đã kiểm toán của Tôn Vikor

5. Tình hình sử dụng đất đai

TT	Địa chỉ đất	Diện tích	Mục đích sử dụng	Hình thức, Thời hạn sử dụng
1	KCN Phúc Khánh, thị xã Thái Bình	43.342,5 m ²	Xây dựng nhà máy tôn mạ màu	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hằng năm, thời gian thuê đất kể từ ngày 28/2/2003 đến hết ngày 31/12/2040

6. Tình hình công nợ hiện nay

❖ Công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

CHỈ TIÊU	31/12/2017	31/12/2018
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	28.136.142.745	19.921.810.469
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	27.676.616.761	19.491.355.641
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	238.887.322	745.967.948
3. Phải thu ngắn hạn khác	755.284.462	542.109.221
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(534.645.800)	(857.622.341)
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tổng cộng (I+II)	28.136.142.745	19.921.810.469

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Tôn Vikor

❖ Công nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2017	31/12/2018
Nợ ngắn hạn	50.531.218.546	37.253.682.011
Phải trả người bán ngắn hạn	14.592.486.264	2.970.341.199
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	657.915.130	1.252.233.761
Thuế và các khoản phải nộp NN	13.935.853	327.950.569
Phải trả người lao động	106.835.252	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	258.150.000	183.150.000
Phải trả ngắn hạn khác	9.826.709.557	11.189.988.390
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	25.075.186.490	21.330.018.092
Nợ dài hạn	54.716.342.530	54.716.342.530
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	54.716.342.530	54.716.342.530

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tổng cộng	105.247.561.076	91.970.024.541
------------------	------------------------	-----------------------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Tôn Vikor

7. Hàng tồn kho:

TT	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018
1	Hàng mua đang đi đường	3.040.107.540	-
2	Nguyên liệu, vật liệu	6.973.935.105	6.690.474.246
3	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.607.235.931	2.344.023.678
4	Thành phẩm	42.205.865.752	37.903.100.626
5	Hàng hóa	130.221.050	-
Tổng		54.957.365.378	46.937.598.550

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Tôn Vikor

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2017	2018
<u>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,05	2,20
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,96	0,94
<u>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</u>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	71,08	78,14
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	245,83	357,43
<u>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,59	1,92
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,85	0,77
<u>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(13,01)	(18,95)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq	%	(47,67)	(49,84)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	%	(12,30)	(12,86)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(13,01)	(18,95)
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	đồng	(2.042)	(2.135)

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	-	-
---	---	---	---

Nguồn: Tính toán từ BCTC đã kiểm toán năm 2018

9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019

a) Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2019

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	
		Thực hiện	Kế hoạch	%+- so với năm 2018
Tổng doanh thu	tr.đồng	90.156	257.670	185.80%
Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	(17.082)	(6.559)	61,60%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(18,95)	(2,55)	16.4%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(66,39)	(25,49)	40.9%
Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	-	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Tôn Vikor

b) Các giải pháp để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019

- Kiện toàn lại mô hình tổ chức hoạt động, bố trí sắp xếp lại lao động trong toàn Công ty đặc biệt là Phòng kinh doanh, chính sách tiền lương - thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh. đảm bảo được đời sống cho người lao động.

- Xác định rõ và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong mỗi Phòng, Ban trong thực hiện kế hoạch nhiệm vụ được giao, tiến tới khoán công việc, khoán chi phí, tăng cường trách nhiệm và tính chủ động cho mỗi đơn vị.

- Chủ động mở rộng thị trường mặt hàng hiện có, tìm kiếm thêm đối tác gia công mặt hàng tôn mạ màu, hàng xà băng để tăng công suất.

- Chỉ đạo khâu bán hàng tăng sản lượng tiêu thụ, quản lý công nợ chặt chẽ hiệu quả, giảm công nợ, giảm tồn kho, cắt giảm các chi phí không hợp lý.

- Sử dụng nguồn vốn an toàn, hiệu quả đúng mục đích, kiểm soát chặt chẽ chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tuân thủ nghị quyết của ĐHĐCĐ; Hội đồng quản trị và ý kiến của Ban Kiểm soát đảm bảo hoạt động của Công ty luôn thực hiện theo đúng pháp luật và điều lệ Công ty.

10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Không có.

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần chuyển nhượng

3.642.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 45,525% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

4. Giá khởi điểm đầu giá

2.460 đồng/cổ phần

5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm

- ❖ Công ty Cổ phần Tôn Vikor là công ty cổ phần chưa niêm yết, căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 29 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 (được bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018)

" c) Việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn: Doanh nghiệp nhà nước lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về thẩm định giá; xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư ra ngoài bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hằng năm), giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định tại Nghị định này phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng (đối với trường hợp giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán), hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh), hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận".

- ❖ Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 155/2019/CTTĐG-CPA ngày 07/11/2019 do Công ty Kiểm toán và kế toán Hà Nội ban hành. Thẩm định viên sử dụng kết quả thẩm định theo phương pháp tài sản để xác định giá trị cổ phiếu, cụ thể như sau:

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

- Đối với tài sản bằng tiền: Tiền mặt xác định theo Biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn lấy theo giá trị trên Báo cáo tài chính tại thời điểm 30/09/2019, Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về số liệu đã cung cấp.
- Đối với các khoản phải thu và dự phòng nợ phải trả khó đòi: xác định theo giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2019 trên Báo cáo tài chính của Công ty.
- Đối với các khoản mục Hàng tồn kho: Giá trị ghi sổ của Hàng tồn kho lấy theo giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2019.
- Đối với khoản mục Dự phòng giảm giá Hàng tồn kho: Xác định theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 30/09/2019.
- Đối với tài sản lưu động khác: Xác định theo giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2019 trên Báo cáo tài chính.
- Đối với tài sản cố định: Xác định theo thực tế trên cơ sở kiểm kê chi tiết các tài sản cố định của Công ty. Theo đó, đối với tài sản cố định là nhà cửa vật kiến trúc: nguyên giá xác định theo giá trị sổ sách, tỷ lệ chất lượng còn lại đánh giá theo thực tế. Đối với tài sản cố định là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và tài sản cố định khác: nguyên giá xác định theo giá trị sổ sách, tỷ lệ chất lượng còn lại được xác định trên cơ sở thực tế kiểm kê, trường hợp không đủ cơ sở xác định thì lấy theo giá trị sổ sách. Đối với tài sản cố định thuê tài chính: Doanh nghiệp chưa thanh lý hợp đồng thuê tài chính vì vậy không đủ cơ sở pháp lý để xác định lại Giá trị tài sản tính vào giá trị doanh nghiệp, nên lấy theo giá trị sổ sách.
- Đối với khoản mục chi phí Xây dựng cơ bản dở dang: Xác định theo giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2019 trên Báo cáo tài chính.
- Đối với khoản mục chi phí trả trước dài hạn: Đây là các khoản chi phí đã phát sinh nhưng chưa thực hiện phân bổ hết. Các chi phí này không còn khả năng thu hồi. Xác định lại = 0 đồng.
- Đối với các khoản nợ phải trả: Xác định theo giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2019 trên Báo cáo tài chính.
- Kết quả xác định giá trị cổ phần áp dụng phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản:

Đơn vị tính: VND

Số TT	Chỉ tiêu	Số liệu kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4 - 3
A.	TÀI SẢN ĐANG DÙNG	112.989.554.344	118.230.742.780	5.241.188.436
I.	Tài sản dài hạn	27.417.852.170	31.767.051.219	4.349.199.049
1	Tài sản cố định	25.015.144.489	31.627.378.395	6.612.233.906

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

1.1	Tài sản cố định hữu hình	25.015.144.489	31.627.378.395	6.612.233.906
-	<i>Nguyên giá</i>	<i>219.879.455.497</i>	<i>219.879.455.497</i>	-
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(194.864.311.008)</i>	<i>(188.252.077.102)</i>	<i>6.612.233.906</i>
1.2	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
1.3	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
2	Bất động sản đầu tư	-	-	-
3	Tài sản dở dang dài hạn	139.672.824	139.672.824	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
5	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	2.263.034.857	-	(2.263.034.857)
-	<i>Chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>2.263.034.857</i>	-	<i>(2.263.034.857)</i>
-	<i>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</i>	-	-	-
-	<i>Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn</i>	-	-	-
-	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	-	-	-
II	TSLD và đầu tư ngắn hạn	85.571.702.174	85.571.702.911	737
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	16.423.526.165	16.423.526.902	737
1.1	Tiền	5.423.526.165	5.423.526.902	737
-	<i>Tiền mặt tồn quỹ</i>	<i>68.721.263</i>	<i>68.722.000</i>	737
1.2	Các khoản tương đương tiền	11.000.000.000	11.000.000.000	-
2	Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	39.139.445.019	39.139.445.019	-
-	<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>	<i>40.165.421.140</i>	<i>40.165.421.140</i>	-
-	<i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	-	-	-
-	<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	<i>639.777.920</i>	<i>639.777.920</i>	-
-	<i>Dự phòng phải thu khó đòi</i>	<i>(1.665.754.041)</i>	<i>(1.665.754.041)</i>	-
4	Hàng tồn kho	29.963.723.639	29.963.723.639	-
-	<i>Hàng tồn kho</i>	<i>29.963.723.639</i>	<i>29.963.723.639</i>	-
-	<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	-	-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	45.007.351	45.007.351	-
-	<i>Chi phí trả trước ngắn hạn</i>	-	-	-

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

-	Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
III	Giá trị lợi thế kinh doanh	-	891.988.650	891.988.650
B	TÀI SẢN KHÔNG CẦN DỪNG	-	-	-
C	TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	-	-	-
D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QKTPL	-	-	-
E	TÀI SẢN CHỜ XỬ LÝ	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A+B+C+D+E)	112.989.554.344	118.230.742.780	5.241.188.436
F	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DN (A)	112.989.554.344	118.230.742.780	5.241.188.436
F1	NỢ PHẢI TRẢ	99.066.938.453	99.066.938.453	-
F2	NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP	-	-	-
G	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHÂN VỐN CHỦ SỞ HỮU TẠI DOANH NGHIỆP [A-(<F1+F2>)]	13.922.615.891	19.163.804.327	5.241.188.436
G1	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN ĐÃ PHÁT HÀNH TẠI THỜI ĐIỂM THÁNG 9 NĂM 2019	8.000.000	8.000.000	-
G2	GIÁ TRỊ 1 CỔ PHẦN TẠI THỜI ĐIỂM THÁNG 9 NĂM 2019 (G2=G/G1)	1.740	2.395	655
G3	GIÁ TRỊ 3.642.000 CỔ PHẦN CỦA DATC TẠI CÔNG TY CP TÔN VIKOR (G3 = G2*3.642.000)	6.337.080.000	8.722.590.000	2.385.510.000

- Giá trị cổ phần sở hữu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt nam tại Công ty cổ phần tôn Vikor (sở hữu 3.642.000 cổ phần) tại thời điểm ngày 30/09/2019 là: 8.722.590.000 đồng, tương đương giá 1 cổ phần là: 2.395 đồng/cổ phần.

- ❖ Để bảo toàn và tối đa hóa lợi ích nhà nước khi chuyển nhượng vốn. HĐQT của DATC đã ban hành Nghị quyết số 48/NQ-HĐTV ngày 26/11/2019 về việc phê duyệt phương án thoái vốn và bán nợ phải thu của DATC tại Công ty Cổ phần Tôn Vikor, theo đó mức giá khởi điểm chào bán của 1 cổ phần là: 2.460 đồng/cổ phần.

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Bán đấu giá công khai (đấu giá thông thường)

7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Tháng 12/2019

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Tôn Vikor do HNX ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tôn Vikor hiện nay không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

Căn cứ theo Điều 1, Khoản 2, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

- "Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế".
- "Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó".
- "Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%".
- "Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác".

Theo thông tin tại Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài (website: <https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi>) thì các ngành nghề kinh doanh sau đây của CTCP Tôn Vikor là những ngành nghề có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài, được quy định về tỷ lệ sở hữu như sau:

- Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa: chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
 - Dịch vụ liên quan đến sản xuất: chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
 - Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ:
- + Quy định của WTO và FTAs: tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.

+ Quy định của AFAS: tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 70%.

+ Quy định của pháp luật Việt Nam: tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 51%.

Vì vậy, căn cứ theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu được phép nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Vikor là 49%.

Tại thời điểm ngày 31/12/2018, CTCP Tôn Vikor không có cổ đông nước ngoài.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có

12. Các loại thuế có liên quan:

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty Cổ phần phải nộp thuế TNDN 20% trên thu nhập chịu thuế. Các loại thuế khác được Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng các quy định của pháp luật.

Thuế thu nhập cá nhân: Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần theo quy định tại Điều 16 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015.

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:

Theo Quyết định số 899/QĐ-CNT ngày 26/12/2013 của Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Tôn Vinashin tại thời điểm 30/11/2013 để cổ phần hóa, Tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là (178.530.218.843) đồng.

Với thực tế nêu trên, DATC tham gia vào quá trình cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Tôn Vinashin (Tiền thân của Công ty cổ phần Tôn Vikor) theo các quy định của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Thông tư số 194/2013/TT-BTC ngày 17/12/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn tái cơ cấu doanh nghiệp 100% vốn nhà nước không đủ điều kiện cổ phần hóa để hoàn tất quá trình cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Tôn Vinashin.

Năm 2015, Công ty chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Tôn Vikor được thành lập theo giấy phép kinh doanh số: 100215423 ngày 26/02/2015 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình cấp với số vốn điều lệ là 80.000.000.000 đồng.

Sau khi hoàn tất quá trình tái cơ cấu nợ và cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Tôn Vinashin, DATC trở thành cổ đông sở hữu vốn tại Công ty cổ phần Tôn Vikor.

Nhằm bảo toàn vốn nhà nước, HĐTV của DATC đã ban hành Nghị quyết số 48/NQ-HĐTV ngày 26/11/2019 về việc phê duyệt phương án thoái vốn và bán nợ phải thu của DATC tại Công ty Cổ phần Tôn Vikor, cụ thể như sau:

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

“Hội đồng thành viên thống nhất phê duyệt phương án thoái vốn và bán nợ phải thu của DATC tại Công ty Cổ phần Tôn Vikor theo đề nghị của Ban Giám đốc tại tờ trình ngày 21/11/2019 như sau:

1. Tổng số cổ phần thực hiện bán là: 3.642.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đ/cp).
2. Tổng giá trị khoản nợ phải thu thực hiện bán theo sổ sách tại thời điểm 30/09/2019 là: 24.332.085.326 đồng. Trong đó:
 - Nợ gốc: 14.716.342.530 đồng
 - Nợ lãi: 9.615.742.796 đồng
3. Giá khởi điểm thực hiện chuyển nhượng vốn cổ phần và bán nợ phải thu tại Công ty Cổ phần Tôn Vikor:
 - Chuyển nhượng vốn cổ phần:
 - + Giá khởi điểm bán 3.642.000 cổ phần là: 2.460 đồng/01 cổ phần (tương ứng với số tiền: 8.959.320.000 đồng)
 - + Phương thức thực hiện: Bán đấu giá cổ phần tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo phương thức đấu giá công khai
 - Chuyển nhượng khoản nợ phải thu:
 - + Giá khởi điểm bán khoản nợ phải thu là: 14.716.342.530 đồng
 - + Phương thức thực hiện: Bán đấu giá công khai toàn bộ khoản nợ phải thu qua tổ chức có chức năng bán đấu giá tài sản

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Cơ cấu lại vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688

CN TP.HCM: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28) 3915 1369

CN Đà Nẵng: Tầng 8, tòa nhà Thành Lợi 2, số 3 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, Đà Nẵng

Điện thoại: (84.236) 3525 777 Fax: (84.236) 3525 779

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 66/UBCK-

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007. Với số vốn điều lệ ban đầu 350 tỷ đồng, sau hơn bốn năm hoạt động, số vốn điều lệ của SHS đã tăng lên hơn 1.000 tỷ đồng và mở rộng mạng lưới hoạt động thông qua việc thành lập Chi nhánh tại các thành phố lớn là thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 18/05/2018, SHS chính thức tăng vốn lên 1.053 tỷ đồng thông qua việc nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB. Ngày 25/04/2019 SHS chính thức tăng vốn lên 2.072 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên. SHS là một trong những công ty chứng khoán có số vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam hiện nay. Với quy mô vốn điều lệ hơn 2.000 tỷ đồng, SHS có đủ điều kiện và được phép cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ của một tổ chức kinh doanh chứng khoán.

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 8689.566/88 Fax: (84.4) 8686.248

Website: <http://www.kiemtoanava.com.vn/>

3. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần:

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39412626 Fax: (84.24) 39347818

Website: www.hnx.vn

4. Tổ chức thẩm định giá:

Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội

Địa chỉ: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 39745080/81/82 Fax: (84) 24 39745083

Website: www.cpahanoi.com

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 3 tháng 12 năm 2019

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



DƯƠNG THANH HIỀN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI



VŨ ĐỨC TIỀN

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội